

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HS-ST

Ngày 14 - 6 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Đồng và Bà Trần Thị Ngọc Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Như Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-HS ngày 30/5/2023, đối với bị cáo:

Nguyễn H, sinh ngày 12/9/1996 tại: thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn P, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn L (Đã chết) và bà Lưu Thị Ng; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: có 01 tiền án, ngày 23/02/2021 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 10 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án hình sự phúc thẩm số 08/2021/HS-PT, đã chấp hành xong án phạt tù ngày 05/6/2021; nhân thân: bị cáo bị Công an thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau vi phạm quy định về trật tự công cộng”, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 31/QĐ-XPHC ngày 08/02/2017, đã chấp hành xong Quyết định. Bị cáo bị bắt tạm giữ sau đó chuyển tạm giam từ ngày 18/12/2022 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Chị Lưu Thị L, sinh năm 1972; nơi cư trú: thôn P, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 18/12/2022, Nguyễn H đang ở nhà thì nảy sinh ý định đến nhà chị Lưu Thị L trú cùng thôn để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà chị L thì thấy trong nhà điện tắt, cửa nhà đóng khóa, H đi đến cửa chính phòng khách rồi dùng tay giật cửa hai ba cái nhưng không mở được. Nghe có tiếng động nên chị L tỉnh dậy và nói ra “Ai đó, đến đây giờ ni làm chi” thì H tiếp tục đi đến cửa sổ nhà bếp dùng tay giật mạnh, cửa bật ra, H đi vào trong nhà, lúc này chị L đã bật điện và đang đứng ở gần tủ cạnh giường ngủ, khi thấy H chị L nói “Cháu đi mô đây, đêm hôm mi vô nhà di mần chi rứa H” thì H nói “có tiền không cho đây mượn” chị L trả lời “có tiền mô nơi tau mà mượn, có lấy năm trăm không di đưa cho, chơ chừ di không có tiền”, H đe dọa “Năm trăm không đủ, đưa đây hai triệu, không tau giết”. Sau khi đe dọa, sợ chị L hô hoán người dân xung quanh nên H đi lại vị trí chị L, dùng tay trái bịt mồm chị L rồi đẩy chị L nằm ngửa xuống giường, quá trình tiếp xúc với cơ thể chị L làm H nảy sinh ý định quan hệ tình dục với chị L. H dùng tay trái kéo quần bò và quần lót ra khỏi người chị L, thấy vậy chị L dùng hai tay chống cự đẩy H ra không cho H giao cấu và nói “Mi đừng làm như vậy, di với cháu còn họ hàng” nhưng H tiếp tục dùng tay bịt miệng chị L lại, dùng tay và cơ thể đè chặt chị L xuống giường, chị L kháng cự được một lúc đã mệt thì H dùng tay phải kéo hai chân của chị L ra hai bên rồi dùng tay trái cầm dương vật đang cương cứng đút vào âm đạo của chị L để giao cấu trái ý muốn với chị L. Quá trình giao cấu, chị L có dùng hai tay chống cự, cào cào để đẩy H ra nhưng do H quá khỏe nên chị L không thể chống cự được. H giao cấu với chị L được khoảng 15 phút thì xuất tinh vào trong âm đạo của chị L. Sau khi giao cấu xong H và chị L dậy mặc quần vào, rồi H nói “Tiền mô ra lấy đây” thì chị L nói “Đưa năm trăm được không”, H nói “Không đủ mô, đưa ra đây, đưa đây hai triệu”. Biết H là đối tượng nghiện hút, vừa đi tù về nên chị L lo sợ nếu không tiền cho H thì sẽ bị giết nên chị L đi ra phòng lòi, mở tủ lấy toàn bộ số tiền 1.750.000 đồng trong túi xách đưa cho H (Quá trình chị L đi lấy tiền H đi theo và yêu cầu chị L lấy hết tiền trong túi xách). Sau đó, H cầm tiền rồi đi ra khỏi nhà chị L, còn chị L đi vệ sinh, tắm rửa, thay áo quần rồi đợi đến buổi sáng để tới trình báo Công an thị xã Ba Đồn.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã thu giữ từ Nguyễn H số tiền 1.750.000 đồng (Gồm 08 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 19 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng), đây là toàn bộ số tiền H đã cướp được từ chị L. Thu giữ từ chị L 01 quần bò dài màu xanh; 01 quần lót nữ màu xanh; 01 chiếc chiếu cói có hoa văn màu đỏ - vàng - xanh, kích thước (1,93 x 1, 58)m, 01 chăn vải màu xanh, kích thước (2,2 x 2) m, 01 gối vải (Loại để ôm) màu xanh; 02 gối vải màu xanh. Quá trình điều tra, xác định những tài sản trên là của chị L nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị L. Thu giữ 02 ống nghiệm bằng nhựa chứa tằm bông lấy mẫu để làm xét nghiệm soi dịch âm đạo từ Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y về tình dục số 199/TD ngày 19/12/2022 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Quảng Bình, kết luận: “Trên cơ thể của chị Lưu Thị L không có dấu vết tổn thương nào khác. Chưa tìm thấy tinh trùng trong dịch âm đạo”.

Quá trình điều tra, do chị L đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn nên chị L không yêu cầu H phải bồi thường về mặt dân sự cho mình, các bên cam kết sẽ không phát sinh khiếu kiện, khiếu nại về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT - VKSBD ngày 25 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố bị cáo Nguyễn H về tội “Hiếp dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 141 và tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn: giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bị cáo Nguyễn H phạm các tội “Hiếp dâm” và “Cướp tài sản”.

Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 141, khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn H từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Hiếp dâm”, từ 04 (Bốn) năm đến 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”; tổng hợp hình phạt cả hai tội từ 07 (Bảy) năm đến 08 (Tám) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy 02 ống nghiệm bằng nhựa chứa tằm bông lấy mẫu để làm xét nghiệm soi dịch âm đạo.

Về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

- Bị cáo Nguyễn H nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhất trí với toàn bộ nội dung Cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như tại Cơ quan điều tra, tỏ thái độ ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại không yêu cầu về dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn, Điều tra viên; cơ quan Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo và người

tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo Nguyễn H thể hiện: vào khoảng 01 giờ ngày 18/12/2022, bị cáo đột nhập vào nhà chị Lưu Thị L tại thôn Phú Trích, xã Quảng Lộc, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Bị cáo vừa đe dọa, vừa dùng vũ lực bằng việc nói, bịt mồm, đẩy chị L ngã xuống giường, không chế, làm tê liệt sự kháng cự của chị L để thực hiện hành vi giao cấu trái ý muốn với chị L; sau khi giao cấu xong, bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 1.750.000 đồng của chị L.

Lời khai nhận của bị cáo đúng như nội dung Cáo trạng mô tả, phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm và hiện trường nơi xảy ra vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án và được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn H đủ yếu tố cấu thành tội “Hiếp dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 141 Bộ luật Hình sự và tội “Cướp tài sản” theo quy định tại 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn truy tố Nguyễn H theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 23/CT - VKSBD ngày 25 tháng 5 năm 2023 là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội thấy rằng: bị cáo Nguyễn H có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được việc dùng vũ lực làm mất khả năng kháng cự của chị L để thực hiện việc giao cấu trái ý muốn với chị L và chiếm đoạt tài sản của chị L là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền tự do tình dục của con người, đặc biệt là phụ nữ; xâm phạm nhân phẩm, danh dự, sức khỏe của con người. Xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, ngày 08/02/2017, bị Công an thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau vi phạm quy định về trật tự công cộng”.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo đã bị Tòa án xét xử, chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích, lại còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được việc làm sai trái của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tại phiên tòa, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cả hai tội cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt và hình phạt bổ sung:

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, cần phải áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 141 Bộ luật Hình sự “Người phạm tội có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm” và theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xác định bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, không đảm nhiệm chức vụ, hành nghề gì; không có khả năng thi hành án hình phạt bổ sung là phạt tiền. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung hai tội đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: tại giai đoạn điều tra, bị hại và bị cáo đã tiến hành thỏa thuận về mặt dân sự; tại phiên tòa, bị hại không ai có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng thu giữ từ bị cáo là số tiền 1.750.000 đồng (Gồm 08 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 19 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng) và các vật chứng thu giữ từ chị L là 01 quần bò dài màu xanh; 01 quần lót nữ màu xanh; 01 chiếc chiếu cói có hoa văn màu đỏ - vàng - xanh, kích thước (1,93 x 1,58)m, 01 chăn vải màu xanh, kích thước (2,2 x 2)m, 01 gối vải (Loại để ôm) màu xanh; 02 gối vải màu xanh. Quá trình điều tra xác định những tài sản trên là tài sản của chị L nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị L là phù hợp.

Đối với vật chứng là 02 ống nghiệm bằng nhựa chứa tằm bông lấy mẫu để làm xét nghiệm soi dịch âm đạo, xét thấy vật chứng này không có giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[8] Về án phí: buộc bị cáo Nguyễn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 141; khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự;

Điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Nguyễn H phạm các tội “Hiếp dâm” và “Cướp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn H 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Hiếp dâm” và 04 (Bốn) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Tổng hợp hình phạt cả hai tội “Hiếp dâm” và “Cướp tài sản” buộc bị cáo Nguyễn H chấp hành hình phạt 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 18/12/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn H với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/6/2023) để đảm bảo thi hành án, theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 02 ống nghiệm bằng nhựa chứa tằm bông lấy mẫu để làm xét nghiệm soi dịch âm đạo (Vật chứng có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn ngày 13/6/2023).

4. Án phí: buộc bị cáo Nguyễn H phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/6/2023).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Công an thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Anh Đức

